

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 29/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bón.
2. Ông Võ Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh và ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn L** (tên gọi khác: LĐ), sinh ngày 06/01/1991 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã NT, huyện TN, tỉnh QN; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1 và bà Lê Thị T; có vợ là bà Lê Thị Bích H; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Vào năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 27 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; năm 2013, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra “*Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng*”; ngày 12/5/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa khởi tố bị can về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1995.

+ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1959.

+ Ông Lê Anh T, sinh năm 1950.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn A, xã NT, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Ngọc C, sinh năm 1980, trú tại: Thôn AHB2 xã NK, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Đặng Minh T1, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 7, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trịnh Quang Linh, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 98/21 PVD, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trần Hoài A, sinh năm 1998, địa chỉ: Tổ 4, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Võ Duy L, sinh năm 1999, địa chỉ: Số 37 QT, tổ 6, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 09/01/2004. Người đại diện theo pháp luật của anh Đ: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (cha đẻ), cùng trú tại địa chỉ: Số 936/28 QT, tổ 4, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Đào Ngọc D, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Trương N, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn AL, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn AHB2, xã NK, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/5/2021, L và T (là em vợ của Th ở phường QP, thành phố Quảng Ngãi) có mâu thuẫn đánh nhau tại quán Bar Phương Đông thành phố Quảng Ngãi. Chiều ngày 02/5/2021, giữa L và Đặng Minh T, Phan Ngọc C có

điện thoại hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ 24 phút ngày 02/5/2021, Phan Văn L đến điểm hẹn tại ngã ba đường đi vào Suối Mơ thuộc thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Phan Ngọc C và Đặng Minh T1. Đi cùng với L có Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Hồng S, Phạm Công T4, Nguyễn Hữu T2, Huỳnh Kim T3 (đều ở xã NT, huyện TN), Trần Hoài A, Võ Duy L, Nguyễn Quốc Đ (đều ở thành phố Quảng Ngãi), Phan Ngọc Q, Đào Ngọc D (đều ở huyện ST) và một đối tượng tên V (không rõ lai lịch). Tại đây, L dùng súng bắn xuống mặt đường một phát để đe dọa C. C cũng dùng một vật hình dạng như khẩu súng bắn về phía nhóm của L, L tiếp tục dùng súng bắn xuống mặt đường. C và T1 bỏ chạy thì nhóm của L đuổi theo. L bắn một phát vào hàng rào gần đó thì C bắn thêm một phát vào nhóm của L. Nhóm của L không đuổi theo nữa mà quay về. Tại hiện trường, L đã bắn tổng cộng 05 (năm) viên đạn. Về đến nhà, L nói tất cả bỏ trốn; đồng thời bảo Nguyễn Đình D (anh em rể với L) xuống nơi xảy ra vụ việc coi sót gì thì nhặt về. D xuống hiện trường nhặt được 03 vỏ đạn về đưa cho Lê Thị Bích H (vợ của L). L mang khẩu súng ra sau nhà chôn. Sáng hôm sau, L đào khẩu súng lên và cất vào cốp xe Airblade (xe của bà Nguyễn Thị Kim P là mẹ vợ của L) để mang đi vứt bỏ. Tuy nhiên, khi nghe tin có công an tìm, L đã đổi xe cho Nguyễn Trương N để N mang xe về cho L. L đi xe máy lên gặp Phan Ngọc Q ở huyện Sơn Tây. Chiều ngày 05/5/2021, L gọi điện thoại rủ Nguyễn Đình D lên huyện Sơn Tây nhậu. Sau đó, Lược nói Phan Ngọc Q dùng xe ô tô chở L, D lên tỉnh Kon Tum trốn. Sáng ngày 06/5/2021, D về lại tỉnh Quảng Ngãi, còn Q chở L xuống thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Khi đến huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu trắng – bạc, kích thước (19,3 x 12,8)cm. Báng súng có gắn ốp nhựa màu đen ở hai bên. Trên thân súng có các ký tự “M20”, “NI 112083”, “N”;

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu trắng – bạc, kích thước (10,3 x 3,9) cm.

- 08 (tám) viên đạn, chiều dài mỗi viên 3,3cm, đường kính phần đáy mỗi viên đạn là 0,8cm và dưới phần đáy mỗi viên đạn có các ký hiệu: “13”, “2018”;

- 05 (năm) vỏ đạn bằng kim loại, cao 2,3cm, có đường kính phần đáy 0,8cm. Mặt đáy có in các ký hiệu 13, 2018.

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại xe AirBlade, biển kiểm soát 76k4-2901 đứng tên bà Nguyễn Thị Kim P.

- 01 ống nhựa kim loại có chiều cao 6,9cm, trong đó phần đáy kim loại cao 1,5cm, đường kính 2,1cm; 01 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,5cm;

02 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,4cm; 01 khối kim loại hình cầu không rõ hình dạng có kích thước (1,5x 1,1cm).

Ngày 07/5/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tư Nghĩa đã ra Quyết định trưng cầu giám định súng, đạn. Tại bản kết luận giám định số 434/KLGD-PC19 ngày 08/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Khẩu súng gửi yêu cầu giám định là súng quân dụng, loại súng ngắn K54; 08 (tám) viên đạn gửi yêu cầu giám định là đạn quân dụng, loại đạn tiêu chuẩn cỡ 7,62 x 2,5mm, sử dụng để bắn được cho khẩu súng K54.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định số 32/ANĐT về trưng cầu giám định bổ sung về khẩu súng và 8 viên đạn hiện tại còn sử dụng được hay không, 05 vỏ đạn là loại đạn gì, có phải bắn ra từ khẩu súng K54 không. Ngày 28/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ra văn bản số 484/KLGD – PC09, kết luận: Khẩu súng K54 và 08 viên đạn gửi giám định hiện tại còn sử dụng để bắn được; 05 vỏ đạn gửi giám định là đạn quân dụng, do khẩu súng K54 bắn ra.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản gửi Cục Quân khí – Tổng cục kỹ thuật – Bộ Quốc phòng; Cục Trang bị và Kho vận (H03) – Bộ Công an; Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) – Bộ Công an để xác minh nguồn gốc vũ khí quân dụng trong vụ án, kết quả không xác minh được nguồn gốc của vũ khí quân dụng trong vụ án.

Cáo trạng số 1425/CT-VKS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã thu giữ 01 (một) khẩu súng, 01 (một) hộp tiếp đạn, 08 (tám) viên đạn, 05 (năm) vỏ viên đạn bằng kim loại, hiện nay đã giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi bảo quản. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa còn thu giữ 01 xe mô tô Honda hiệu AirBlade, biển kiểm soát 76k4-2901 của bà Nguyễn Thị Kim P; 01 ống nhựa kim loại có chiều cao 6,9cm, trong đó phần đáy kim loại cao 1,5cm, đường kính 2,1cm; 01 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,5cm; 02 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,4cm; 01 khối kim loại hình cầu không rõ hình dạng có kích thước (1,5x 1,1cm) vật chứng này hiện nay Cơ quan điều tra đang quản lý để xử lý trong vụ án “*Gây rối trật tự công cộng*” mà Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa khởi tố vụ án vào ngày 12/5/2021, nên không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được Hội đồng xét xử làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử: Căn cứ vào Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/ANĐT ngày 14/5/2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi về tội: “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Quyết định khởi tố bị can số 01/ANĐT ngày 14/5/2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi; Kết luận điều tra số 57/ANĐT ngày 29/7/2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi; Cáo trạng số 1425/CT-VKS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 09/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1427/QĐ – VKS về việc phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự là phù hợp các Điều 41, 239 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử là phù hợp khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết quả trưng cầu giám định, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Năm 2018, L mua khẩu súng quân dụng loại K54 và 13 viên đạn từ một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh và đem về cất giữ. Giữa L và bạn của Phan Ngọc C có mâu thuẫn do trước đó đã đánh nhau, nên khoảng 20 giờ 24 phút ngày 02/5/2021, tại ngã ba đường vào Suối Mơ, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, trong lúc gặp nhóm của Phan Ngọc C,

Đặng Minh T1 để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo Phan Văn L đã sử dụng khẩu súng K54 bắn 05 phát đạn xuống mặt đường và hàng rào bên đường để đe dọa nhóm của C. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Phan Văn L về tội danh, khung hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về nhân thân: Năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 27 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” và thi hành xong bản án vào tháng 05/2011; năm 2013, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 12/5/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa khởi tố bị can về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về việc độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng; đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do xem thường pháp luật, bị cáo cố ý cất giấu và đem ra sử dụng khi đánh nhau. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo từng bị xử phạt tù về tội cướp giật tài sản; bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng và đang là bị cáo trong một vụ án hình sự khác đang được điều tra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành án mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Đối với ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Kim P, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, chưa có căn cứ xác định những người này biết việc bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại nhà ông, bà nên không xử lý.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Đình D: Việc đến hiện trường tìm nhặt 03 vỏ đạn về đưa cho Lê Thị Bích H và nói H vứt đi, thì H đem ra kênh mương vứt bỏ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định: Huyền và Nguyễn Đình D không biết việc Phan Văn L tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng, số vỏ đạn do ai bắn và bắn từ khẩu súng nào nên không đủ căn cứ để xác định H và Nguyễn Đình D đồng phạm với L trong việc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; đồng thời cũng không đủ căn cứ xử lý H về hành vi không tố giác hoặc che giấu tội phạm. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với H và Nguyễn Đình D trong vụ án này là có căn cứ.

[10] Đối với Phan Ngọc C, Đặng Minh T1: T1 là người chở C đến địa điểm để đánh nhau với nhóm của L. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không truy tìm được đồ vật có hình dạng như khẩu súng được C mang ra để bắn vào nhóm của L vào ngày 02/5/2021, nên không xác định được vật này có phải súng thật hay không. Việc C sử dụng đồ vật này không gây hậu quả gì. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trưng cầu giám định đoạn video ghi hình ảnh Phan Ngọc C sử dụng vật nói trên nhưng không thể xác định là vật gì, nên chưa có căn cứ xử lý C, T1 về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là có cơ sở.

[11] Đối với Phan Ngọc Q, Nguyễn Quốc Đ, Đào Ngọc D: Ngày 12/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phan Ngọc Q, Nguyễn Quốc Đ, Đào Ngọc D, Phan Văn L về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đang tiến hành điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong việc tham gia gây rối trật tự công cộng vào ngày 02/5/2021 tại ngã ba đường đi vào Suối Mơ thuộc thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[12] Đối với Nguyễn Hồng S, Phạm Công T4, Nguyễn Hữu T2, Huỳnh Kim T3, Trần Hoài A, Võ Duy L và đối tượng tên V, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xác định những người này không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; quá trình sử dụng súng, L và những người này không có sự bàn bạc, thống nhất trước nên không đủ căn cứ để xác định những đối tượng này đồng phạm với L trong việc sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[13] Đối với Nguyễn Hoàng G: Sau khi xảy ra sự việc vào ngày 02/5/2021, G đã bỏ đi, hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được G có cầm khẩu súng đi cất giấu hay không. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[14] Đối với người đàn ông bán súng cho L, bị cáo L khai tên là T: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra chưa xử lý là phù hợp.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không gây thiệt hại về người và tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về xử lý vật chứng: 01 (một) khẩu súng K54 bằng kim loại; 01 (một) hộp tiếp đạn; 04 viên đạn và 09 vỏ đạn quân dụng (05 vỏ đạn bắn tại hiện trường; 04 vỏ đạn bắn để giám định) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe AirBlade, biển kiểm soát 76k4-2901; 01 ống nhựa kim loại có chiều cao 6,9cm, trong đó phần đáy kim loại cao 1,5cm, đường kính 2,1cm; 01 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,5cm; 02 khối kim loại hình cầu có đường kính 0,4cm; 01 khối kim loại hình cầu không rõ hình dạng có kích thước (1,5x 1,1cm) hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, mà để lại xử lý trong vụ “Gây rối trật tự công cộng”, nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với vật chứng là 01 đoạn video chứa trong USB và được niêm phong, lưu kèm hồ sơ vụ án.

[17] Xét các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt là nhẹ so với hậu quả hành vi của bị cáo đã gây ra, hành vi của bị cáo gây hoang mang dư luận xã hội, tác động lệch lạc đến hành vi của một bộ phận thanh thiếu niên hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cũng như bị cáo có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[18] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2021.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại, màu trắng – bạc, kích thước (19,3 x 12,8)cm; báng súng có gắn ốp nhựa màu đen ở hai bên; trên thân súng có các ký tự “M20”, “N1112083”, “N”;

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại, màu trắng – bạc, kích thước (10,3 x 3,9) cm.

- 04 (bốn) viên đạn, chiều dài mỗi viên 3,3cm, đường kính phần đáy mỗi viên đạn là 0,8cm và dưới phần đáy mỗi viên đạn có các ký hiệu: “13”, “2018”;

- 09 (chín) vỏ đạn bằng kim loại, cao 2,3cm, có đường kính phần đáy 0,8cm. Mặt đáy có in các ký hiệu 13, 2018.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với vật chứng là 01 đoạn video chứa trong USB và được niêm phong, lưu kèm hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng